

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN QUÂN ĐỘI GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Đinh Thanh Hà
Viện Y học cổ truyền Quân đội

Tóm tắt

Trong giai đoạn 2015 - 2020, hoạt động Khoa học và công nghệ (KH&CN) tại Viện Quân đội đã góp phần nâng cao hiệu quả điều trị, đào tạo nhân lực, mở rộng hợp tác, tạo ra nhiều sản phẩm thuốc và phát triển cơ sở khoa học đầu ngành về Y học cổ truyền (YHCT) của quân đội. Các đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) vừa tập trung mở rộng điều trị những bệnh thường gặp, dịch bệnh truyền nhiễm ở tuyến cơ sở, vừa nâng cao hiệu quả điều trị những bệnh khó, bệnh mạn tính ở tuyến trung ương. Các đề tài nghiên cứu về y học quân sự cũng rất được chú trọng để phục vụ bộ đội ở đơn vị. Bên cạnh đó, đã có nhiều đề tài NCKH nhằm phát triển nguồn tài nguyên dược liệu quý hiếm. Hoạt động KH&CN đã đóng vai trò quan trọng để gắn kết: NCKH - điều trị - đào tạo sau đại học - sản xuất thuốc.

Từ khóa: Hoạt động KH&CN, Viện YHCT Quân đội.

Abstract

During 2015 - 2020, S&T activities at the Military Institute of Traditional Medicine contributed to improving the effectiveness of treatment, training human resources, expanding cooperation, creating medicinal products and developing the leading scientific institution of traditional medicine for the army. Research projects both focused on expanding treatment of common diseases and infectious diseases at the grassroots level, and improving the effectiveness of treatment for difficult and chronic diseases at the central level. Some research projects on military medicine were carried out to serve soldiers at units. In addition, there were many scientific projects aimed at developing rare and precious herbal resources. S&T activities have played key role to closely link: research - treatment - training - production.

Keywords: S&T activities, Military Institute of Traditional Medicine

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện tại, Chính phủ đã ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 (Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019), đã đưa ra một số

nhiệm vụ KH&CN ưu tiên trong thời gian tới [1].

Viện Y học cổ truyền Quân đội (sau đây gọi tắt là Viện) là cơ sở khoa học đầu ngành về y học cổ truyền trong quân đội, đang thực hiện tự chủ, hoạt động theo mô

* Ngày nhận bài: 28/4/2021

* Ngày phản biện: 28/5/2021

* Ngày phê duyệt đăng bài: 15/6/2021

hình kết hợp của 4 tổ chức: *bệnh viện - viện nghiên cứu - nhà trường - cơ sở sản xuất.*

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của Viện rất đa dạng, được triển khai trên phạm vi không gian rộng, tại cả ba miền: Bắc - Trung - Nam, và có một số nhiệm vụ KH&CN hợp tác với nước ngoài, đã đóng góp nhiều cho công tác điều trị, đào tạo sau đại học và tạo ra nhiều sản phẩm thuốc.

Bởi vậy, việc đánh giá kết quả hoạt động KH&CN của Viện giai đoạn 2015 - 2020 rất có ý nghĩa, giúp xây dựng hệ thống luận cứ gợi ý cho công tác quản lý trong giai đoạn mới - thời kỳ tự chủ, cần

khai thác những thế mạnh nội lực, trong đó, KH&CN là một công cụ quan trọng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Đối tượng nghiên cứu:** Hoạt động KH&CN của Viện giai đoạn 2015 - 2020.

- **Phương pháp nghiên cứu tài liệu:** Phân tích, tổng hợp các kết quả hoạt động KH&CN Viện giai đoạn 2015 - 2020 và một số văn bản pháp quy và tài liệu khác có liên quan.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Số lượng đề tài KH&CN và sản phẩm được tạo ra giai đoạn 2015 - 2020

Bảng 1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN tại Viện

Cấp nhiệm vụ	Quốc gia/ nhánh quốc gia	Bộ/tỉnh	Cơ sở	Tổng
Số lượng (tỷ lệ)	8 (7,8%)	14 (13,7%)	80 (78,5%)	102

Bảng 2. Sản phẩm được tạo ra từ hoạt động KH&CN

Thuốc mới	Thiết bị mới	Quy trình kỹ thuật mới	Tổng
15	1	17	33

3.2. Phát triển nhân lực KH&CN giai đoạn 2015 - 2020

Viện đã có thêm 1 Giáo sư và 3 Phó giáo sư. Bên cạnh đó, việc

đào tạo sau đại học và xét duyệt chức danh chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ cũng được chú trọng.

Bảng 3. Nhân lực được đào tạo thông qua hoạt động KH&CN

Cấp học	Nghiên cứu sinh	Thạc sĩ	Bác sĩ chuyên khoa 2	Tổng
Số lượng (tỷ lệ)	20 (62,5%)	9 (28,1%)	3 (9,4%)	32

Bảng 4. Xét duyệt chức danh chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

Ngành y			Ngành dược		Ngành nghiên cứu		Giáo viên	Tổng
Bác sĩ cao cấp	Bác sĩ Chính	Bác sĩ	Dược sĩ chính	Dược sĩ	Nghiên cứu viên chính	Nghiên cứu viên		
37	12	13	3	11	1	1	1	78

3.3. Giao lưu học thuật quốc tế trong KH&CN giai đoạn 2015 - 2020

Viện đã cử 14 đoàn ra và đón tiếp 8 đoàn vào. Bên cạnh đó, Viện đã cử nhiều đoàn cán bộ khoa học tham gia, báo cáo và trưng bày sản phẩm KH&CN tại nhiều diễn đàn, hoạt động giao lưu quốc tế, như: Hội nghị quân y Châu á - Thái Bình Dương, Hội nghị Quân y ASEAN, Hội thao bắn súng quân đội ASEAN, Hội chợ Quốc tế tại Campuchia, Hội nghị YHCT Lưu vực Sông Mê-kông.

Ngoài ra, Viện cũng đã thực hiện được 01 nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN theo nghị định thư với Trung Quốc nghiên cứu một số bài thuốc cổ phương để điều trị một số bệnh do rối loạn chuyển hóa trên thực nghiệm và lâm sàng.

3.4. Các bài báo khoa học giai đoạn 2015 - 2020

Theo thống kê, các cán bộ khoa học của Viện đã đăng được 223 bài báo khoa học tại các tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học trong nước và quốc tế.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Về công tác thống kê KH&CN

Trên thế giới, các nước rất quan tâm tới việc thống kê KH&CN để giúp theo dõi và đánh giá hiệu quả của hoạt động KH&CN, làm thước đo sự tiến bộ về công nghệ và sự tác động của KH&CN tới sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo cơ sở cho việc hoạch định chính sách KH&CN. Qua kinh nghiệm thống kê KH&CN nhiều năm, các nước thành viên OECD đã ban hành Tài liệu hướng dẫn thống kê KH&CN Frascati. Cùng với sự cộng tác của OECD, Liên minh châu Âu, UNESCO và nhiều tổ chức quốc tế khác, các tiêu chuẩn mà Tài liệu Frascati đưa ra đang trở thành tiêu chuẩn chung của thế giới trong việc đo lường, đánh giá hoạt động KH&CN [2].

Tại Việt Nam, các tổ chức KH&CN cũng sử dụng các tiêu chuẩn trong Hướng dẫn Frascati của OECD để đánh giá hoạt động KH&CN. Bên cạnh đó, nhiều tổ chức KH&CN trong nước, căn cứ các tiêu chuẩn quốc tế, cũng xây dựng bộ tiêu chí riêng, phù hợp với thực tiễn của tổ chức mình và

của Việt Nam để thực hiện thống kê, đánh giá hoạt động KH&CN, qua đó phục vụ cho công tác quản lý và hoạch định chính sách KH&CN [3].

4.2. Về kết quả hoạt động KH&CN của Viện giai đoạn 2015 - 2020

* Tổng số 102 nhiệm vụ KH&CN các cấp tại Viện thiết thực, được ứng dụng hiệu quả, phục vụ tốt cho việc điều trị, chăm sóc sức khỏe cho bộ đội và nhân dân, được chia ra thành nhiều nhóm.

- Nhóm các đề tài nghiên cứu về y học quân sự của Viện đã được triển khai cả trên đất liền và vùng biển - đảo; tại cả 3 miền, Bắc - Trung - Nam, như nghiên cứu điều trị vết thương phần mềm của cao lỏng BD, phục hồi thể lực bộ đội tàu ngầm bằng đa liệu pháp YHCT, giải độc TNT của Cóm AT7, điều trị sốt xuất huyết của Cóm Sinh tân chỉ huyết..., nhằm phục vụ các đơn vị chủ lực, đơn vị tinh nhuệ, đơn vị hiện đại tại và các đơn vị đủ quân tại tuyến cơ sở.

- Nhóm các đề tài nghiên cứu tập trung vào điều trị những bệnh khó, bệnh mạn tính ở tuyến Trung ương như: điều trị một số bệnh do rối loạn chuyển hóa, điều trị bệnh xơ gan của viên nang Nhất

gan linh, điều trị đột quy não cấp của Trùng phong hoàn, điều trị bệnh lý xương khớp của Hoàn chỉ thống, điều trị viêm loét dạ dày - hành tá tràng có HP của cốm tan An vị, điều trị bệnh gút của cốm tan Tứ diệu tán, điều trị vết loét mạn tính của mỡ Sinh cơ, điều trị ung thư gan của Tiêu u hoàn...

- Nhóm các đề tài phát triển nguồn gen cây thuốc quý hiếm, nguồn tài nguyên dược liệu phục vụ sản xuất thuốc như: Tạo giống, nuôi trồng, thu hái, bảo quản, chế biến huyền sâm và kim ngân; Điều tra cây thuốc quý hiếm tại một số đảo lớn tiền tiêu về quốc phòng, an ninh tại Phú Quốc, Côn Đảo, Cát Bà, Bạch Long Vĩ; Bảo tồn nguồn gen cây thuốc quý hiếm tại Vườn thuốc Nam của Viện.

- Nhóm các đề tài tập trung phát triển nội Viện nhằm tăng năng lực NCKH của đơn vị, định hướng phát triển các chuyên ngành hiện có và một số chuyên ngành là thế mạnh, tăng cường liệu pháp không dùng thuốc, kết hợp dùng thuốc và không dùng thuốc, đào tạo cán bộ sau đại học, sàng lọc những đề tài có hiệu quả để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn.

* Kết quả hoạt động KH&CN tại Viện đã tạo ra được 15 thuốc mới, trong đó có 7 thuốc nằm

trong danh mục được cơ quan bảo hiểm y tế thanh toán; và 18 quy trình kỹ thuật, thiết bị mới. Các sản phẩm KH&CN này hiện đang được ứng dụng phục vụ cho công tác điều trị tại Viện và một số đơn vị trong quân đội.

* Thông qua hoạt động KH&CN, năng lực của nhân lực khoa học tại Viện không ngừng được nâng cao. Hiện nay, cán bộ KH&CN của Viện đã có thể làm chủ nhiệm được các nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp Quốc gia, nhiệm vụ KH&CN hợp tác quốc tế, nhiệm vụ KH&CN cấp bộ/tỉnh để giải quyết một số vấn đề khoa học khó, phức tạp. Nhân lực KH&CN của Viện đáp ứng được yêu cầu của một cơ sở khoa học đầu ngành trong quân đội và trên toàn quốc về YHCT.

Các nhà khoa học của Viện đã thường xuyên tổ chức các hội nghị khoa học cấp quốc gia và quốc tế (đặc biệt là về ngoại ngữ tiếng Anh và tiếng Trung hoàn toàn không cần thuê phiên dịch bên ngoài).

Bên cạnh đó, nhiều cán bộ khoa học của Viện cũng thường xuyên được mời tham gia và có báo cáo khoa học cấp Quốc gia, quốc tế; một số cán bộ khoa học đã

được mời giữ một số trọng trách quan trọng tại các hội khoa học, tham gia giảng dạy đại học và sau đại học tại nhiều cơ sở khoa học có uy tín trong nước.

* Kết quả khảo sát cũng cho thấy Viện còn một số hạn chế, cũng là hạn chế chung của các cơ sở khoa học công lập, như: Nhiều sản phẩm thuốc có hiệu quả điều trị nhưng chưa thương mại hóa được; cơ cấu tuổi của nhân lực KH&CN còn khoảng cách lớn, dẫn tới nguy cơ hẫng thế hệ; việc phát triển cán bộ khoa học trẻ theo các chuyên ngành hiện có và chuyên ngành là thế mạnh còn hạn chế; nguồn kinh phí dành cho KH&CN chưa đa dạng. Đây là những gợi ý cho công tác quản lý thời gian tới.

V. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát đã cung cấp số liệu thống kê về hoạt động KH&CN của Viện, cụ thể về sự phát triển hoạt động KH&CN, sản phẩm KH&CN, nhân lực KH&CN, năng lực thực hiện hoạt động KH&CN trong giai đoạn 2015 - 2020, giúp cho việc theo dõi, đánh giá kết quả của hoạt động KH&CN, xem xét sự tác động của KH&CN đối với công tác điều trị, đào tạo nhân lực sau đại học và tạo ra các sản phẩm thuốc có thể thương mại

hóa.

Bên cạnh đó, kết quả của nghiên cứu cũng đã cho thấy một số hạn chế trong hoạt động KH&CN của đơn vị, gợi ý cho việc tháo gỡ trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu đã cung cấp các luận cứ thực tiễn giúp cho công tác quản lý hoạt động KH&CN, nhằm đưa KH&CN trở thành công cụ giúp nâng cao chất lượng điều trị và chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân, phù hợp với định hướng phát triển của đơn vị trong tự chủ, đáp ứng phương hướng phát triển YHCT của Quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển YDCT, Kết hợp YDCT với YDHD đến năm 2030.

2. OECD (Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN dịch), Khuyến nghị tiêu chuẩn thực tiễn cho điều tra nghiên cứu và phát triển, Tài liệu hướng dẫn FRASCATI 2002, NXB Lao động Hà Nội, 2004.

3. Vũ Cao Đàm (2007), Đánh giá Nghiên cứu Khoa học, NXB Khoa học và Kỹ thuật.